

Bản án số: 117/2026/DS-ST.
Ngày 30 – 3 - 2026
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Quân.

Ông Nguyễn Thanh Rục.

Thư ký phiên tòa: Bà Tiêu Thanh Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thoa**.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2025/TLST-DS, ngày 15 tháng 10 năm 2025, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2026/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1)**. Trụ sở chính: **Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội**.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Lâm Quốc H** – Trưởng bộ phận xử lý nợ – **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1)** – Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 14/4/2025 và ngày 13/3/2026 - Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

* *Bị đơn:* **Nguyễn Văn H1**; Sinh năm 1981; Địa chỉ: **Ấp C, xã T, thành phố Cần Thơ** (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 4 năm 2025, các lời khai trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (gọi tắt là **Ngân hàng V1**) và ông **Nguyễn Văn H1** có ký các Hợp đồng tín dụng vay vốn như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số: LN2207056144209 ký ngày 28/7/2022.

Số tiền vay là: 460.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi triệu đồng). Mục đích vay: Thanh toán tiền mua chiếc xe HYUNDAI, Accent bản đặc biệt, 1.4L, AT, mới 100%. Thời hạn cho vay là 96 tháng. Lãi suất vay: 9,3% cố định trong 12 tháng sau đó điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Lãi suất hiện nay là 13.70%. Dư nợ thực tế tạm tính đến hết ngày 30/3/2026 theo hợp đồng cho vay trên là:

- Nợ gốc: 250.786.000 đồng.

- Nợ lãi: 2.965.115 đồng.

Tổng cộng: 253.751.115 đồng.

Tài sản bảo đảm: 01. Xe ô tô tải nhãn hiệu HYUNDAI, Accent bản đặc biệt, 1.41, AT, Biển số đăng ký: 83A-136.01, có số khung: RUUAD41BBNN079538, số máy: G4LCNG005041, thuộc quyền sở hữu sử dụng của ông/bà **Nguyễn Văn H1**. Hợp đồng thế chấp được các bên ký kết bằng văn bản, công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp.

2. Giấy đề nghị vay vốn có tài khoản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng tín dụng số 378 – P – 0194791 ký ngày 29/7/2022 với nội dung sau:

- Số tiền nhận nợ: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống

- Dư nợ thực tế tạm tính đến hết ngày 24/02/2026 theo hợp đồng cho vay trên là: Nợ gốc: 7.766.301 đồng; nợ lãi: 5.887.633 đồng. Tổng cộng: 13.653.934 đồng.

Trong quá trình sử dụng vốn vay của những Hợp đồng cho vay trên, khách hàng đã quá hạn thanh toán nợ gốc và lãi vay cho **V1** từ ngày 10/02/2025. Mặc dù, Ngân hàng đã tạo điều kiện về thời gian cho khách hàng trả nợ nhưng phía khách hàng vẫn không có phương án trả dứt nợ cho ngân hàng. Xét thấy bên vay không còn khả năng thanh toán nợ, do đó **V1** đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với hợp đồng cho vay trên, đồng thời tiến hành khởi kiện đương sự tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền để phát mãi tài sản thế chấp thu hồi nợ.

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông **Nguyễn Văn H1** phải trả ngay một lần, toàn bộ số tiền cho **V1** tạm tính đến ngày 24/02/2026 DL là: Nợ gốc: 263.344.301 đồng; Nợ lãi: 61.554.415 đồng. Tổng cộng: 324.898.716 đồng do vi phạm Hợp đồng nêu trên. Ngoài ra, ông **Nguyễn Văn H1** còn phải chịu lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận của các Hợp đồng trên từ ngày 25/02/2026 cho đến khi trả hết số nợ vay cho Ngân hàng.

- Trường hợp ông **Nguyễn Văn H1** không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng số tiền trên. Để đảm bảo thanh toán nợ vay, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi các tài sản thế chấp là: 01 Xe ô tô tải nhãn hiệu HYUNDAI, Accent bản đặc biệt, 1.4L, AT, Biển số đăng ký: 83A-136.01, có số khung: RLUAD41BBNN079538, số máy: G4LCNG005041, thuộc quyền sở hữu sử dụng của ông **Nguyễn Văn H1**.

Sau khi phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông **Nguyễn Văn H1** phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 30/3/2026, người đại diện của Ngân hàng gửi kèm theo bản tự khai và đơn đề nghị rút và thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

- Phần xin thay đổi yêu cầu khởi kiện là: Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông **Nguyễn Văn H1** phải có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng đối với Hợp đồng tín dụng số: LN2207056144209 ký ngày 28/7/2022 và phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ, ngày 07/7/2022 số tiền gốc và tiền lãi đến ngày 30/3/2026 DL là 253.751.115 đồng. Trong đó: tiền gốc là 250.786.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 1.976.743 đồng; tiền lãi quá hạn là 988.7.372 đồng (theo đơn là yêu cầu tính lãi từ ngày 10/02/2025, nay chỉ yêu cầu tính lãi tình từ ngày 10/3/2026) và yêu cầu tính tiền lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 31/3/2026 DL cho đến ngày ông **H1** trả tất nợ cho Ngân hàng là 20,55%/năm.

Trường hợp ông **Nguyễn Văn H1** không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Quý Tòa cho Ngân hàng yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi các tài sản đã thế chấp là: 01 (một) Xe ô tô tải nhãn hiệu HYUNDAI, Accent bản đặc biệt, 1.41, AT, Biển số đăng ký: 83A-136.01, có số khung: RUUAD41BBNN079538, số máy: G4LCNG005041, thuộc quyền sở hữu sử dụng của ông **Nguyễn Văn H1** theo Hợp đồng thế chấp số LN2207056144209/HĐTC, ngày 07/7/2022 được ký kết giữa ông **Nguyễn Văn H1** với **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V** (gọi tắt là **Ngân hàng V1**) để Ngân hàng thu hồi nợ.

- Phần rút 01 phần yêu cầu khởi kiện là: Xin rút yêu cầu đối với việc yêu cầu ông **H1** phải thanh toán số tiền gốc và lãi là 13.653.934 đồng theo Giấy đề nghị vay vốn có tài khoản bảo đảm kiêm phương án sử dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 378-P-0194791 ký ngày 29/7/2022.

* Bị đơn là ông **Nguyễn Văn H1** đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án hợp lệ và được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt, ông **H1** không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cũng như không đến tham gia phiên họp và hòa giải, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông **H1**.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

1. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ phát biểu ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về Tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông **Nguyễn Văn H1** phải có trách nhiệm hoàn trả tiền cho nguyên đơn. Trường hợp ông **Nguyễn Văn H1** không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vay tại Hợp đồng cho vay số LN2207056144209 ngày 07/7/2022, thì **Ngân hàng TMCP V** có quyền xử lý tài sản thế chấp theo thỏa thuận của Hợp đồng thế chấp số LN2207056144209 ngày 07/07/2022 mà ông **H1** đã ký kết với **Ngân hàng TMCP V** để đảm bảo thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả các khoản nợ vay tại Hợp đồng cho vay số LN2207056144209 ngày 07/7/2022; Đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông **Nguyễn Văn H1** phải thanh toán số tiền gốc và lãi là 13.653.934 đồng theo Giấy đề nghị vay vốn có tài khoản bảo đảm kiêm phương án sử dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 378-P-0194791 ký ngày 29/7/2022; Về án phí và các khoản chi phí khác: Buộc các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông **Nguyễn Văn H1** là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) tiến hành xét xử vắng mặt ông **H1**.

[1.2] Đối với người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là **Lâm Quốc H** đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) tiến hành xét xử vắng mặt ông **H**.

[1.3] Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ngân hàng thì vào ngày 28/7/2022 và ngày 29/7/2022 **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V** có hợp đồng cho ông **Nguyễn Văn H1** vay vốn tổng số tiền là 470.000.000 đồng.

Đề bảo đảm cho hợp đồng vay ông **Nguyễn Văn H1** đã thế chấp tài sản là: 01 (một) Xe ô tô tải nhãn hiệu HYUNDAI, Accent bản đặc biệt, 1.41, AT, Biển số đăng ký: 83A-136.01, có số khung: RUUAD41BBNN079538, số máy: G4LCNG005041, thuộc quyền sở hữu sử dụng của ông **Nguyễn Văn H1** theo Hợp đồng thế chấp số LN2207056144209/HĐTC, ngày 07/7/2022. Do ông **Nguyễn Văn H1** vi phạm hợp đồng không trả tiền đúng hạn cho Ngân hàng, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông **Nguyễn Văn H1** phải có trách nhiệm phải hoàn trả tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng và tiền lãi phát sinh cho đến ngày ông **Nguyễn Hồ T1** tắt nợ cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp phát sinh trong vụ kiện này là Tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.4] Tại đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 30/3/2026 thì người đại diện nguyên đơn yêu cầu: Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông **Nguyễn Văn H1** phải có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng đối với Hợp đồng tín dụng số: LN2207056144209 ký ngày 28/7/2022 và phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ, ngày 07/7/2022 số tiền gốc và tiền lãi đến ngày 30/3/2026 DL là 253.751.115 đồng. Trong đó: tiền gốc là 250.786.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 1.976.743 đồng; tiền lãi quá hạn là 988.7.372 đồng (theo đơn là yêu cầu tính lãi từ ngày 10/20/2025, nay chỉ yêu cầu tính lãi tính từ ngày 10/3/2026) và yêu cầu tính tiền lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 31/3/2026 DL cho đến ngày ông **H1** trả tắt nợ cho Ngân hàng là 20,55%/năm; Trường hợp ông **Nguyễn Văn H1** không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Quý Tòa cho Ngân hàng yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi các tài sản đã thế chấp là: 01 (một) Xe ô tô tải nhãn hiệu HYUNDAI, Accent bản đặc biệt, 1.41, AT, Biển số đăng ký: 83A-136.01, có số khung: RUUAD41BBNN079538, số máy: G4LCNG005041, thuộc quyền sở hữu sử dụng của ông **Nguyễn Văn H1** theo Hợp đồng thế chấp số LN2207056144209/HĐTC, ngày 07/7/2022 được ký kết giữa ông **Nguyễn Văn H1** với **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V** (gọi tắt là **Ngân hàng V1**) để Ngân hàng thu hồi nợ. Xét thấy việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu ban đầu, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[1.5] Tại đơn xin rút 01 phần yêu cầu khởi kiện ngày 30/3/2026 của người đại diện của Ngân hàng xin rút 01 phần yêu cầu đối với việc yêu cầu ông **H1** phải thanh toán số tiền gốc và lãi là 13.653.934 đồng theo Giấy đề nghị vay vốn có tài khoản bảo đảm kiêm phương án sử dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 378-P-0194791 ký ngày 29/7/2022. Xét thấy, việc rút 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và áp dụng khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đình chỉ xét xử đối với phần rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông **Nguyễn Văn H1** phải có trách nhiệm hoàn trả cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V** số tiền còn nợ là 253.751.115 đồng. Trong đó: tiền gốc là 250.786.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 1.976.743 đồng; tiền lãi quá hạn là 988.7.372 đồng.

Trường hợp ông **Nguyễn Văn H1** không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Quý Tòa cho Ngân hàng yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi các tài sản đã thế chấp là: 01 (một) Xe ô tô tải nhãn hiệu HYUNDAI, Accent bản đặc biệt, 1.41, AT, Biển số đăng ký: 83A-136.01, có số khung: RUUAD41BBNN079538, số máy: G4LCNG005041, thuộc quyền sở hữu sử dụng của ông **Nguyễn Văn H1** theo Hợp đồng thế chấp số LN2207056144209/HĐTC, ngày 07/7/2022 được ký kết giữa ông **Nguyễn Văn H1** với **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V** (gọi tắt là **Ngân hàng V1**) để Ngân hàng thu hồi nợ.

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông **Nguyễn Văn H1** phải có trách nhiệm hoàn trả cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V** số tiền còn nợ là 253.751.115 đồng. Trong đó: tiền gốc là 250.786.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 1.976.743 đồng; tiền lãi quá hạn là 988.7.372 đồng và tiền lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 31/3/2026 DL cho đến ngày ông **H1** trả tất nợ cho Ngân hàng là 20,55%/năm.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V** đã cung cấp cho Tòa án các chứng cứ sau: 01 (một) Hợp đồng cho vay số LN2207056144209 ngày 07/7/2022 giữa **ngân hàng V1** với ông **Nguyễn Văn H1** (bản sao chứng thực); 01 (một) Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ, sửa đổi bổ sung Hợp đồng cho vay số LN2207056144209 ngày 07/7/2022 (bản sao chứng thực); 01 (một) Hợp đồng thế chấp số LN2207056144209 ngày 07/7/2022 (bản sao chứng thực); 01 (một) Phụ lục thông tin về tài sản thế chấp là phương tiện giao thông số: 264025/TT2-TB ngày 28/7/2022 (bản sao chứng thực) và các giấy tờ khác có liên quan.

- Đối với bị đơn là ông **Nguyễn Văn H1** sau khi nhận được đơn khởi kiện của **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V**, Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ có gửi thông báo về việc thụ lý vụ án về nội dung yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V** và Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông **H1**, nhưng ông **H1** không gửi văn bản ghi ý kiến của mình, không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V**. Do đó, Hội đồng xét xử xem như ông **H1** đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V**.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét Hợp đồng tín dụng số LN2207056144209 ngày 07/7/2022 giữa **Ngân hàng V1** với ông **Nguyễn Văn H1** và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ, sửa đổi bổ sung Hợp đồng cho vay số LN2207056144209 ngày 07/7/2022 được ký giữa

Ngân hàng với ông **Nguyễn Văn H1**. Tại thời điểm ký kết các bên có đủ năng lực hành vi dân sự, tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội phù hợp với quy định tại các điều 117, 118, 119, 137 và 398 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên có hiệu lực pháp luật. Do đó, có cơ sở xác định Ngân hàng đã giải ngân nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số LN2207056144209 ngày 07/7/2022 giữa **Ngân hàng V1** với ông **Nguyễn Văn H1** và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ, sửa đổi bổ sung Hợp đồng cho vay số LN2207056144209 ngày 07/7/2022 được ký giữa Ngân hàng với ông **Nguyễn Văn H1** và ông **H1** đã nhận đủ tiền vay theo hợp đồng đã ký. Sau khi vay tiền, bị đơn đã thanh toán được một phần nợ gốc và lãi. Tuy nhiên, số tiền mà bị đơn thanh toán chưa đủ gốc, lãi đã chuyển **N** nợ 03 (nợ xấu) do liên đới CIC Tổ chức tín dụng khác tại khoản 3 Điều 5, khoản 1 Điều 8 Thông tư số 11/2021/TT-NHNN. Nên Ngân hàng yêu cầu ông **Nguyễn Văn H1** phải có trách nhiệm trả tiền vốn vay và tiền lãi nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của **Ngân hàng N1**, quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng và khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 06/2023/TT-NHNN ngày 28/6/2023, về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét Hợp đồng thế chấp số LN2207056144209/HĐTC, ngày 07/7/2022 được ký kết giữa ông **Nguyễn Văn H1** với **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V**, tài sản thế chấp là 01 (một) Xe ô tô tải nhãn hiệu HYUNDAI, Accent bản đặc biệt, 1.41, AT, Biển số đăng ký: 83A-136.01, có số khung: RUUAD41BBNN079538, số máy: G4LCNG005041, thuộc quyền sở hữu sử dụng của ông **Nguyễn Văn H1**. Xét hợp đồng thế chấp đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp theo quy định tại các điều 317, 318, 319 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực đối với các bên tham gia ký. Vì vậy, việc Ngân hàng đề nghị phát mại tài sản thế chấp khi ông **H1** không có khả năng thanh toán nợ vay trong giai đoạn thi hành án là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc ông **Nguyễn Văn H1** phải có trách nhiệm nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 12.687.556 đồng (*Mười hai triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng*); **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V** không phải nộp tiền án phí sơ thẩm, hoàn trả lại cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V** số tiền tạm ứng án

phí đã nộp là 7.948.000 đồng (*Bảy triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004566 ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 144, Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); các điều 117, 118, 119, 137, 317, 318, 319 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Điều 13 của Thông tư số 39/2010/TT-NHNN ngày 30/12/2016; khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 06/2023/TT-NHNN ngày 28/6/2023; Án lệ số: 08/2016 được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1)**.

1.1. Buộc ông **Nguyễn Văn H1** phải có trách nhiệm hoàn trả cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1)** số tiền còn nợ tổng cộng tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 30/3/2026 DL đối với Hợp đồng số LN2207056144209 ký ngày 28/7/2022 là: 253.751.115 đồng (*Hai trăm năm mươi ba triệu bảy trăm năm mươi một nghìn một trăm mười lăm đồng*) và tiền lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 31/3/2026 DL cho đến ngày ông **H1** trả tất nợ cho Ngân hàng là 20,55%/năm.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.2 Chấp nhận yêu cầu của **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V** về việc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Đến khi án có hiệu lực pháp luật, **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V** có đơn yêu cầu thi hành án thì ông **Nguyễn Văn H1** phải tự nguyện trả số tiền nêu trên; Nếu ông **Nguyễn Văn H1** không tự nguyện trả nợ thì **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V** có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành thi hành án, xử lý tài sản thế chấp là: 01 (một) Xe ô tô tải nhãn hiệu HYUNDAI, Accent bản đặc biệt, 1.4L, AT, Biển số đăng ký: 83A-136.01, có số khung: RLUAD41BBNN079538, số máy: G4LCNG005041, thuộc quyền sở hữu sử dụng của ông **Nguyễn Văn H1** theo Hợp đồng thế chấp số LN2207056144209 ngày 07/7/2022 được ký kết giữa ông **Nguyễn Văn H1** với **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V** để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

2. Đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng Thương mại cổ phần V** về việc yêu cầu ông **Nguyễn Văn H1** phải thanh toán số tiền gốc và lãi là 13.653.934 đồng theo Giấy đề nghị vay vốn có tài khoản bảo đảm kiêm phương án sử dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 378-P-0194791 ký ngày 29/7/2022.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông **Nguyễn Văn H1** phải có trách nhiệm nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 12.687.556 đồng (*Mười hai triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng*); **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V** không phải nộp tiền án phí sơ thẩm, hoàn trả lại cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.948.000 đồng (*Bảy triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004566 ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

4. Về quyền kháng cáo bản án: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V** và ông **Nguyễn Văn H1** có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 9 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 9 – Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Mỹ Xuyên